TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 9 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Phi Sơn

2. Bà Nguyễn Thuỵ Thuý Ân

- Thư ký phiên tòa: Ông Ứng Văn Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên toà: Thuộc trường hợp không tham gia.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023 về việc "Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Bích T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ 33, ấp Thuận Tân A, xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. ĐT: 0936.761 877

Bị đơn: Anh Phạm Trí L, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khóm 5, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện đề ngày 19/5/2023 và qua quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Thị Bích T trình bày: Do tự quen biết từ trước nên đến năm 2018 chị và anh Phạm Trí L tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã Thuận An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 02/5/2019. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn do khó khăn về kinh tế, thường xuyên xung đột, bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng

không còn, không thể hàn gắn được. Nên chị Phan Thị Bích T yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Trí L

Về con chung: Giữa chị và anh Trí L có 01 con chung tên Phạm Khả Vy, sinh ngày 19/5/2019, hiện đang sống cùng chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Khả Vy

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T chưa yêu cầu anh Trí L cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, tại Biên bản hoà giải ngày 09/8/2023 anh Phạm Trí L trình bày: Anh không đồng ý ly hôn với chị Phạm Thị Bích T. Nếu Toà án cho ly hôn thì anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Khả Vy, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung, anh Trí L cũng không yêu cầu giải quyết.

*** Tại phiên tòa sơ thẩm:**

- Nguyên đơn chị Phạm Thị Bích T trình bày: Chị Tú vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, hôn nhân không thể kéo dài vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể kéo dài……

……

……

……

Nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Trí L

Về con chung: Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phạm Khả Vy, sinh ngày 19/5/2019, hiện đang sống cùng chị. **(trình bày thu nhập)**

…….

…….

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu.

- Bị đơn Nguyễn Hữu Giang trình bày:

……

……

……

……

……

……

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung vụ án:

[1.1] Về quan hệ hôn nhân:

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Bích T, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Giữa chị và anh Trí L do tự tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã Thuận An cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 02/5/2019.

Theo lời trình bày của chị Bích T, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn và không thể kéo dài……

.....

.....

Anh Trí L thì trình bày,

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Từ đó nhận thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh L không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đã rơi vào tình trạng trầm trọng…….

Vì vậy, xét yêu cầu xin ly hôn của chị T là có cơ sở để chấp nhận, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Bích T được ly hôn với anh Trí L.

[1.2] Về con chung: Giữa chị Bích T và anh Trí L có một con chung tên Phạm Khả Vy, sinh ngày 19/5/2019, hiện đang sống cùng chị, chị Bích T trình bày cháu vẫn sống ổn định và bình thường với chị. Chị T trình bày có thu nhập ổn định…….

Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Phạm Khả Vy cho được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Trí L không trực tiếp nuôi dưỡng có quyền, nghĩa vụ thăm nôm con

chung mà không ai được cản trở.

[1.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Cẩm Tú và anh Hữu Giang không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2] Về án phí sơ thẩm:

Buộc chị Phạm Thị Bích T phải nộp 300.000 đồng. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí số 001843, ngày 01/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014,

khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Bích T

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Bích T được ly hôn với anh Phạm Trí L

Về con chung: Tiếp tục giao Phạm Khả Vy, sinh ngày 19/5/2019 cho chị Bích T được trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Phạm Trí L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nôm con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bích T chưa yêu cầu nên anh Trí L chưa phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Buộc chị Phạm Thị Bích T phải nộp 300.000 đồng. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí số 001843, ngày 01/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt Nguyên đơn, Bị đơn, báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL: 01;
- VKSND TXBM: 01;
- Chi cục THADS TXBM: 01;
- UBND xã Thuận An;
- Đương sự: 02;
- Lưu: 08.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Toàn